

Số: /BC-SYT

Bắc Kạn, ngày 19 tháng 01 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Hoạt động phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ngày 19/01/2022**

#### **I. TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH TẠI TỈNH BẮC KẠN**

##### **1. Tình hình dịch bệnh**

- Trong ngày ghi nhận 14 trường hợp F0 mới, cụ thể:

+ Huyện Bạch Thông: 05 ca;

+ Huyện Chợ Đồn: 01 ca;

+ Huyện Chợ Mới 03 ca;

+ Huyện Na Rì: 04 ca;

+ TP Bắc Kạn: 02 ca.

Trong đó:

+ Số ca mắc mới trong cộng đồng: bao gồm 03 trường hợp liên quan đến ca bệnh phát hiện ngày 17/01/2021 tại thị trấn Phủ Thông, huyện Bạch Thông; 02 trường hợp tại huyện Na Rì là 02 F1 của ổ dịch thị trấn Yên Lạc đã hoàn thành cách ly y tế tại nhà ngày 07/01/2022, sau đó có triệu chứng nghi ngờ nên đến Trạm Y tế lấy mẫu xét nghiệm.

+ Số ca mắc mới đã được cách ly trước đó: 09.

Cộng dồn đến 14h ngày 19/01/2022 trên toàn tỉnh phát hiện 691 ca bệnh F0, 374/691 ca đã điều trị khỏi; 03 ca chuyển tuyến Trung ương<sup>1</sup>; 01 ca tử vong<sup>2</sup>; 313 ca đang được theo dõi, cách ly tại các huyện, thành phố (*Có danh sách ca bệnh dương tính trong ngày kèm theo*).

##### **2. Hoạt động rà soát công dân từ ngoại tỉnh trở về và hoạt động khai báo y tế**

- *Tình hình công dân trở về địa phương từ ngoại tỉnh, vùng có dịch* (thống kê theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 9001/UBND-VXNV ngày 31/12/2021): Đến 17 giờ ngày 19/01/2021, Sở Y tế nhận được các báo cáo của huyện Ba Bể: 48 công dân; Bạch Thông: 72 công dân; Chợ Đồn 101 công dân; Ngân Sơn 13 công dân; Pác Nặm 44 công dân; TP Bắc Kạn 82 công dân. Tổng cộng: 360 công dân.

- *Hoạt động khai báo y tế* (tổng hợp báo cáo từ các Trạm Y tế tiếp nhận thông tin khai báo y tế gồm các trường hợp công dân từ ngoại tỉnh trở về, khai

<sup>1</sup> Qua theo dõi trong ngày 17/01/2021 có 01 ca chuyển tuyến trên đã tử vong, BN có địa chỉ tại huyện Na Rì, mã BN: 1734441 tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương cơ sở Kim Chung.

<sup>2</sup> Bệnh nhân 88 tuổi, mã BN: 1863514, địa chỉ: Tô Nà Pên, phường Huyền Tung, thành phố Bắc Kạn, tử vong hồi 19h35 ngày 16/01/2022 tại Khu điều trị thuộc BVĐK tỉnh.

*báo y tế các trường hợp F1, F2,...*): Trong ngày tiếp nhận tổng số người khai báo y tế gồm: 952 người, trong đó huyện Ba Bê 68; Bạch Thông 113; Chợ Đồn 118; Chợ Mới 123; Na Rì 329; Ngân Sơn 74; Pác Nặm 22; TP Bắc Kạn 105.

**3. Tình hình xét nghiệm** (Từ 14h00 ngày 18/01/2022 đến 14h00 ngày 19/01/2022)

- RT-PCR: Xét nghiệm 437 mẫu bao gồm cả 232 mẫu nhận ngày 18/01/2022, kết quả 375 mẫu âm tính, 62 mẫu dương tính. Cộng dồn đợt 4: 75.794 mẫu âm tính, 1.520 mẫu dương tính.

- Test nhanh kháng nguyên ngày 19/01/2022 là 552 mẫu trong đó: 547 mẫu âm tính, 05 mẫu dương tính.

#### **4. Hoạt động tiêm Vắc xin phòng COVID-19**

Trong ngày tiếp nhận: 16.380 vắc xin Pfizer, tổng đã tiếp nhận: 459.300 liều. Tổng số vắc xin được phân bổ: 571.670 liều, gửi tại Viện VSDTTW: 112.370 liều.

Trong ngày, 03/8 đơn vị không thực hiện tiêm vắc xin phòng Covid-19 (Ba Bê, Ngân Sơn, Chợ Đồn). Kết quả tiêm:

+ Đối tượng trên 18 tuổi: tiêm mũi 1 là: 0 liều; mũi 2 là: 03 liều, mũi nhắc lại là: 1.190 liều, mũi bổ sung là: 599 liều. Tỷ lệ tiêm mũi 1 bao gồm cả tiêm tại địa phương khác: 95,46%. Tỷ lệ tiêm mũi 2: 87,54%. Tỷ lệ tiêm mũi nhắc lại: 5,92%.

+ Đối tượng 12-17 tuổi: Trong ngày tiêm mũi 2 là 662 liều. Tỷ lệ tiêm mũi 1: 96,89%, tỷ lệ tiêm mũi 2: 41,11%.

Tổng số liều vắc xin đã tiêm là: 447.803 liều.

#### **5. Về đánh giá cấp độ dịch**

Đánh giá cấp độ dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2022 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”: Xác định tỉnh Bắc Kạn hiện đang ở cấp 1: *Nguy cơ thấp (bình thường mới) tương ứng với màu xanh (Truy cập đường link <http://soyte.backan.gov.vn/>);* đánh giá cấp độ huyện, thành phố và cấp xã, phường, thị trấn (có phụ lục 3 và phụ lục 4 kèm theo).

#### **6. Công tác điều trị**

- Số F0 đang điều trị: 313

- Số ra viện trong ngày: 61 (Bạch Thông 03; Chợ Mới 01; Na Rì 33; Pác Nặm 01; TP Bắc Kạn 23).

- Số hiện tại trong khu điều trị: 297 (Ba Bê 02, Bạch Thông 17, Chợ Đồn 10, Chợ Mới 10, Na Rì 54, Ngân Sơn 04, Pác Nặm 56, TP Bắc Kạn 74, Bệnh viện đa khoa tỉnh 70).

Trong đó:

+ Số F0 không có triệu chứng: 216

+ Số F0 có triệu chứng nhẹ, vừa: 94

+ Số F0 nặng (phải thở Oxy): 03 (Bệnh viện đa khoa tỉnh).

- + Số F0 chuyển tuyến trên trong ngày: 0.
- + Tổng số ca đã chuyển tuyến Trung ương: 03 ca.
- + 16 trường hợp theo dõi tại nhà ( huyện Chợ Mới: 13 ca, huyện Pác Nặm: 03 ca).

## II. NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TIẾP THEO

1. Tiếp tục triển khai các văn bản của Bộ Y tế, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác phòng, chống dịch và tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 kịp thời, đúng quy định. Đặc biệt, Công văn số 549-CV/TU ngày 31/12/2021 của Tỉnh ủy, Công văn số 8734/UBND-VXNV ngày 23/12/2021; Công văn số 9001/UBND-VXNV ngày 31/12/2021 và Công văn số 02/UBND-VXNV ngày 03/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Thông báo số 04-TB/BCĐ ngày 02/01/2022 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh Bắc Kạn và các văn bản khác có liên quan. Chỉ đạo các đơn vị thần tốc tiêm vắc xin phòng COVID-19 mũi bổ sung, nhắc lại, rà soát lập danh sách đối tượng từ 05 tuổi - 11 tuổi tiêm vắc xin phòng COVID-19.

2. Chỉ đạo các đơn vị tiếp tục thực hiện thường trực phòng, chống dịch 24/24 giờ nhằm duy trì thành quả các công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn. Đánh giá cấp độ dịch hàng ngày theo Kế hoạch số 698/KH-UBND ngày 19/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ.

3. Chỉ đạo các đơn vị tập trung nhân lực để hoàn thành việc tiêm vắc xin phòng COVID-19 liều cơ bản, thần tốc tổ chức tiêm liều bổ sung và liều nhắc lại theo hướng dẫn của Bộ Y tế; Thực hiện công tác cách ly điều trị F0 đúng Hướng dẫn của Bộ Y tế, bóc tách F0 ra khỏi cộng đồng, xử lý triệt để các ổ dịch trên địa bàn .

4. Tham dự Hội nghị trực tuyến tổng kết công tác phòng, chống dịch năm 2021 của Bộ Y tế.

Trên đây là báo cáo hoạt động phòng, chống dịch ngày 19/01/2022 của Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn./.

### **Nơi nhận:**

*Gửi bản điện tử:*

- Bộ Y tế;
- Cục Quản lý Khám, chữa bệnh;
- Cục Y tế Dự phòng;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT&các PCT UBND tỉnh(b/c);
- Các TV BCĐ PC dịch COVID-19 tỉnh Bắc Kạn;
- BGĐ Sở Y tế& các phòng chức năng SYT;
- Ban BVCSSK CB tỉnh;
- Cục Thống kê tỉnh;
- UBND các huyện/TP;
- Báo Bắc Kạn;
- Trang thông tin điện tử Sở Y tế Bắc Kạn;
- Ban Dân tộc;
- Các đơn vị trực thuộc ngành y tế;
- Lưu: VT, NVYD.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đình Mạnh Cường**

**PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH CA BỆNH DƯƠNG TÍNH NGÀY 19/01/2022**

TT	Họ và tên	Tuổi		Địa chỉ nơi ở (Ghi thôn, xã, huyện, tỉnh)	Nơi cách ly/ điều trị	Ngày xét nghiệm phát hiện/ Giá trị CT (cycle threshold)
		Nam	Nữ			
1	Nguyễn Hải Đ	1998		Tổ 3 - Minh Khai –TP Bắc Kạn	Bệnh viện Đa khoa	19/01/2022/ 21,97
2	Nông Thị D		1986	Nà Khang - Đồng Xá - Na Rì	Bệnh viện Đa khoa	19/01/2022/ 19,14
3	Nguyễn Ngọc T	1990		Dương Phong, Bạch Thông	Khu cách ly điều trị COVID-19 huyện Bạch Thông	19/01/2022/ 20,58
4	Lường Thị T		21	Nà Chang, Đồng Thắng, Chợ Đồn	Khu cách ly điều trị COVID-19 huyện Chợ Đồn	19/01/2022/ 23,36
5	La Thị Bích N		1993	Đầu cầu phủ thông, Bạch Thông	Khu cách ly điều trị COVID-19 huyện Bạch Thông	19/01/2022/ 24,14
6	Dương Văn B	1984		Nà Phải, TT Phủ Thông, Bạch Thông	Tại nhà	19/01/2022/ 26,83
7	Hoàng Thị T		1989	Tổ 15, Sông Cầu, Bắc Cạn	Đang chờ đi cách ly/ điều trị	19/01/2022/ 33,71
8	Mã Thị T		36	Nà Đăng, TT Yên Lạc, Na Rì	Khu cách ly điều trị COVID-19 huyện Na Rì	19/01/2022/ 19,1

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Tuổi</b>		<b>Địa chỉ nơi ở</b>	<b>Nơi cách ly/ điều trị</b>	<b>Ngày xét nghiệm</b>
9	Lý Văn T	39		Nà Đăng, TT Yên Lạc, Na Rì	Khu cách ly điều trị COVID-19 huyện Na Rì	19/01/2022/ 25,13
10	Lành Xuân H	34		Phố Mới, TT Yên Lạc, Na Rì	Khu cách ly điều trị COVID-19 huyện Na Rì	19/01/2022/ 31,16
11	Nguyễn Thị N		1960	Đèo Vai 2, Quảng Chu, Chợ Mới	Khu cách ly điều trị COVID-19 huyện Chợ Mới	19/01/2022/ 16,8
12	Lý Thị P		22	Đôn Phong, Bạch Thông	Khu cách ly điều trị COVID-19 Bạch Thông	19/01/2022/ 17,52
13	Lý Văn V	44		Đôn Phong, Bạch Thông	Khu cách ly điều trị COVID-19 Bạch Thông	19/01/2022/ 33,62
14	Ma Văn C	1989		Tổ 9, TT Đồng Tâm, Chợ Mới	Khu cách ly điều trị COVID-19 huyện Chợ Mới	19/01/2022/ 15,4
Tổng: 14 ca						

**PHỤ LỤC 02**  
**BÁO CÁO NHANH HÀNG NGÀY TÌNH HÌNH**  
**THU DUNG VÀ ĐIỀU TRỊ NGƯỜI BỆNH COVID-19**

*(Số liệu tính đến 18h ngày 19/01/2022)*

**I. SỐ LIỆU TỔNG HỢP**

<b>Nội dung</b>	<b>Số lượng</b>
<b>SỐ CƠ SỞ ĐANG THU DUNG ĐIỀU TRỊ F0</b>	0
<b>BỆNH NHÂN COVID-19 (F0)*</b>	/
1. Số BN mắc bệnh	691
2. Số BN khỏi bệnh	374
3.1 Số BN tử vong	02
3.2. Số BN chuyển tuyến	03
<b>4. Số chưa khỏi bệnh*</b>	313
<b>4.1. Số F0 đang điều trị tại bệnh viện (Tầng 1, BV dã chiến trở lên)</b>	0
4.1.1 Biểu hiện triệu chứng lâm sàng không có triệu chứng	216
4.1.2 Biểu hiện lâm sàng mức độ nhẹ và trung bình	94
<u>Tổng số BN nặng, nguy kịch</u>	0
4.1.3. Nặng: khó thở, oxy mask, gọng kính	03
4.1.4. Nặng: oxy dòng cao HFNC	0
4.1.5. Nặng: thở máy không xâm lấn	0
4.1.6. Nguy kịch: thở máy xâm lấn	0
4.1.7. Nguy kịch: ECMO	0
<b>4.2. Số F0 đang cách ly tại nhà</b>	16
<b>4.3 Số F0 đang cách ly tại khu cách ly tập trung (không phải BVDC)</b>	297

## PHỤ LỤC 03

**Cấp độ dịch của tỉnh Bắc Kạn theo Nghị quyết số 128/NQCP ngày 11/10/2021 của Chính phủ và Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế (tính đến 18h ngày 19/01/2022)**

STT	Đơn vị hành chính	Phân loại cấp độ dịch theo Nghị quyết số 128/NQ-CP			
		Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4
1	Cấp xã: 108	91	12	02	03
2	Cấp huyện: 08	06	01		01
3	Cấp tỉnh: 01	01			

**PHỤ LỤC 04**  
**BẢNG PHÂN CẤP ĐỘ DỊCH TẠI TỈNH BẮC KẠN NGÀY 19/01/2022**

TT	Tỉnh	Huyện, thành phố trực thuộc	Cấp độ dịch theo Nghị quyết số 128/NQ-CP			
			Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4
<b>I</b>	<b>Đánh giá cấp tỉnh</b>		x			
<b>II</b>	<b>Đánh giá cấp huyện</b>					
1	Cấp huyện	Thành phố Bắc Kạn		x		
2		Pác Nặm	x			
3		Ba Bể	x			
4		Ngân Sơn	x			
5		Bạch Thông	x			
6		Chợ Đồn	x			
7		Chợ Mới	x			
8		Na Rì				x
			Tổng:	<b>06</b>	<b>01</b>	<b>00</b>
<b>III</b>	<b>Đánh giá cấp xã, phường, thị trấn</b>					
1	Thành phố Bắc Kạn: 08	Phường Nguyễn Thị Minh Khai		x		
2		Phường Sông Cầu		x		
3		Phường Đức Xuân	x			
4		Phường Phùng Chí Kiên		x		
5		Phường Huyền Tung			x	
6		Xã Dương Quang	x			
7		Xã Nông Thượng	x			
8		Phường Xuất Hóa	x			
			Tổng:	<b>04</b>	<b>03</b>	<b>01</b>
9	Huyện Pác Nặm: 10	Xã Bằng Thành	x			
10		Xã Nhạn Môn	x			
11		Xã Bộc Bó		x		
12		Xã Công Bằng	x			
13		Xã Giáo Hiệu	x			
14		Xã Xuân La	x			
15		Xã An Thắng	x			
16		Xã Cổ Linh	x			
17		Xã Nghiên Loan	x			
18		Xã Cao Tân	x			
		Tổng:	<b>09</b>	<b>01</b>		
19	Huyện Ba Bể: 15	Thị trấn Chợ Rã		x		
20		Xã Bành Trạch	x			
21		Xã Phúc Lộc	x			
22		Xã Hà Hiệu	x			
23		Xã Cao Thượng	x			
24		Xã Khang Ninh	x			
25		Xã Nam Mẫu	x			
26		Xã Thượng Giáo	x			
27		Xã Địa Linh	x			



TT	Tỉnh	Huyện, thành phố trực thuộc	Cấp độ dịch theo Nghị quyết số 128/NQ-CP			
			Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4
28		Xã Yên Dương	x			
29		Xã Chu Hương		x		
30		Xã Quảng Khê	x			
31		Xã Mỹ Phương	x			
32		Xã Hoàng Trĩ	x			
33		Xã Đồng Phúc	x			
		Tổng:	<b>12</b>	<b>02</b>	<b>00</b>	<b>00</b>
34	Huyện Ngân Sơn: 10	Thị trấn Nà Phặc	x			
35		Xã Thượng Ân	x			
36		Xã Bằng Vân	x			
37		Xã Cốc Đán	x			
38		Xã Trung Hoà	x			
39		Xã Đức Vân	x			
40		Xã Vân Tùng	x			
41		Xã Thượng Quan	x			
42		Xã Hiệp Lực	x			
43		Xã Thuận Mang	x			
	Tổng:	<b>10</b>	<b>00</b>	<b>00</b>	<b>00</b>	
44	Huyện Bạch Thông: 14	Thị trấn Phủ Thông			x	
45		Xã Vi Hương	x			
46		Xã Sĩ Bình	x			
47		Xã Vũ Muộn	x			
48		Xã Đôn Phong	x			
49		Xã Lục Bình	x			
50		Xã Tân Tú	x			
51		Xã Nguyên Phúc	x			
52		Xã Cao Sơn	x			
53		Xã Quân Hà	x			
54		Xã Cẩm Giàng	x			
55		Xã Mỹ Thanh	x			
56		Xã Dương Phong	x			
57		Xã Quang Thuận	x			
	Tổng:	<b>13</b>	<b>00</b>	<b>01</b>	<b>00</b>	
58	Huyện Chợ Đồn: 20	Xã Xuân Lạc	x			
59		Xã Nam Cường	x			
60		Xã Đồng Lạc	x			
61		Xã Tân Lập	x			
62		Xã Bản Thi	x			
63		Xã Quảng Bạch	x			
64		Xã Bằng Phúc	x			
65		Xã Yên Thịnh	x			
66		Xã Yên Thượng	x			
67		Xã Phương Viên	x			
68		Xã Ngọc Phái	x			
69		Xã Đông Thắng	x			
70		Xã Lương Bằng	x			

TT	Tỉnh	Huyện, thành phố trực thuộc	Cấp độ dịch theo Nghị quyết số 128/NQ-CP			
			Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4
71		Xã Bằng Lăng	x			
72		Xã Đại Sảo	x			
73		Xã Nghĩa Tá	x			
74		Xã Yên Mỹ	x			
75		Xã Bình Trung	x			
76		Bằng Lũng	x			
77		Xã Yên Phong	x			
		<b>Tổng:</b>	<b>20</b>	<b>00</b>	<b>00</b>	<b>00</b>
78		Thị trấn Đồng Tâm		x		
79		Xã Tân Sơn	x			
80		Xã Thanh Vân	x			
81		Xã Mai Lạp	x			
82		Xã Hoà Mục				x
83		Xã Thanh Mai	x			
84	Huyện Chợ Mới: 14	Xã Cao Kỳ	x			
85		Xã Nông Hạ	x			
86		Xã Yên Cư	x			
87		Xã Thanh Thịnh	x			
88		Xã Yên Hân	x			
89		Xã Như Cô	x			
90		Xã Bình Văn	x			
91		Xã Quảng Chu		x		
		<b>Tổng:</b>	<b>11</b>	<b>02</b>		<b>01</b>
92		Xã Văn Vũ		x		
93		Xã Văn Lang	x			
94		Xã Lương Thượng	x			
95		Xã Kim Hỷ	x			
96		Xã Cường Lợi	x			
97		Thị trấn Yên Lạc				x
98		Xã Kim Lư				x
99		Xã Sơn Thành		x		
100	Huyện Na Ri: 17	Xã Văn Minh	x			
101		Xã Côn Minh	x			
102		Xã Cư Lễ	x			
103		Xã Trần Phú		x		
104		Xã Quang Phong	x			
105		Xã Dương Sơn		x		
106		Xã Xuân Dương	x			
107		Xã Đồng Xá	x			
108		Xã Liêm Thuý	x			
		<b>Tổng:</b>	<b>11</b>	<b>04</b>	<b>00</b>	<b>02</b>
<b>Tổng cấp xã:</b>			<b>91</b>	<b>12</b>	<b>02</b>	<b>03</b>